

# BỘ 10 ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 10 NĂM 2020 CÓ ĐÁP ÁN CHI TIẾT

## 1. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 1

TRƯỜNG THPT XUÂN TÔ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

### I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Nhân dân Liên Xô nhanh chóng hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946-1950) dựa vào

- A. Tinh thần tự lực tự cường.
- B. Những tiến bộ khoa học kĩ thuật.
- C. Sự giúp đỡ của các nước Đông Âu
- D. Có nguồn tài nguyên phong phú.

**Câu 2.** Đường lối chung của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kì cải cách mở cửa lấy nội dung nào làm trọng tâm?

- A. Xây dựng hệ thống chính trị.
- B. Phát triển kinh tế.
- C. Xây dựng nền kinh tế thị trường.
- D. Kiên trì bốn nguyên tắc cơ bản.

**Câu 3.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản gặp thêm khó khăn nào khác với các nước tư bản Tây Âu?

- A. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh.
- B. Phải khôi phục kinh tế.
- C. Thiếu thốn gay gắt lương thực, thực phẩm.
- D. Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ.

**Câu 4.** Nhận xét nào dưới đây đúng về vai trò của Liên hợp quốc trước những biến động của tình hình thế giới hiện nay

- A. Liên hợp quốc trở thành diễn đàn quốc tế vừa hợp tác, vừa đấu tranh nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- B. Đấu tranh bảo vệ chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc
- C. Ngăn chặn các đại dịch đe dọa sức khỏe của loài người.
- D. Bảo vệ các di sản trên thế giới, cứu trợ nhân đạo.

**Câu 5.** Sự kiện nào đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác?

- A. Phong trào “vô sản hóa” (1928).
- B. Bãi công ở đồn điền cao su Phú Riềng (1929).
- C. Bãi công ở nhà máy xi măng Hải Phòng (1928).

D. Bãi công Ba Son (8-1925).

**Câu 6.** Trong những năm 1919-1925, hoạt động của Nguyễn Ái Quốc có ý nghĩa như thế nào với việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam?

- A. Chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự ra đời của Đảng.
- B. Tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn.
- C. Chuẩn bị về mặt tư tưởng-chính trị cho sự ra đời của Đảng.
- D. Tạo ra bước ngoặt cho sự thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

**Câu 7.** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là

- A. Đánh đổ đế quốc, tư sản phản cách mạng.
- B. Đánh đổ đế quốc, phong kiến và tư sản phản cách mạng.
- C. Đánh đổ thực dân Pháp và bọn tay sai
- D. Đánh đổ phong kiến, đế quốc.

**Câu 8.** Phong trào đấu tranh nào của nhân dân ta được đánh giá là cuộc tập dượt lần thứ hai cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945.
- C. Cao trào kháng Nhật cứu nước từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945.
- D. Phong trào dân chủ 1936 – 1939.

**Câu 9.** Việt Nam Giải phóng quân ra đời là sự hợp nhất của các tổ chức nào?

- A. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân
- B. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.
- C. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.
- D. Cứu quốc quân với du kích Thái Nguyên

**Câu 10.** Lực lượng nào được coi là tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam?

- A. Trung đội Cứu quốc quân I.
- B. Việt Nam Giải phóng quân.
- C. Việt Nam Cứu quốc quân.
- D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

**Câu 11.** Quân đội những nước Đồng minh nào vào Việt Nam để giải giáp phát xít Nhật sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Liên Xô, Mĩ.
- B. Liên Xô, Anh.
- C. Trung Hoa Dân Quốc, Anh.
- D. Trung Hoa Dân Quốc, Pháp.

**Câu 12.** Thuận lợi nào là cơ bản nhất đối với nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Nhân dân phấn khởi gắn bó với chế độ.
- B. Cách mạng có Đảng và Hồ Chủ tịch lãnh đạo.
- C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.

D. Phong trào cách mạng thế giới phát triển sau chiến tranh.

**Câu 13:** Nội dung cơ bản trong bước 1 của kế hoạch quân sự Na-va là gì?

- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
- B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
- C. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam – Bắc.
- D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc – Nam.

**Câu 14:** Pháp mở cuộc tấn công Việt Bắc vào thu - đông 1947 vì

- A. Muốn ngăn chặn con đường liên lạc của ta với quốc tế.
- B. Muốn tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
- C. Muốn giải quyết mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân.
- D. Muốn kết thúc chiến tranh trong danh dự.

**Câu 15:** So với chiến dịch Việt Bắc (1947), chiến dịch Biên giới thu – đông (1950) có gì khác về kết quả và ý nghĩa lịch sử?

- A. Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.
- B. Bộ đội chủ lực trưởng thành thêm một bước.
- C. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- D. Quân đội ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

Câu 16. Mối quan hệ của cách mạng 2 miền Nam Bắc là

- A. Hợp tác với nhau.
- B. Hỗ trợ lẫn nhau.
- C. Gắn bó mật thiết, tác động qua lại.
- D. Hợp tác, giúp đỡ nhau.

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1:** Tại sao nói nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngay sau khi thành lập đã ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

**Câu 2:** Trình bày nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)?

**Câu 3:** So sánh điểm giống nhau và điểm khác nhau giữa “chiến lược chiến tranh đặc biệt” và “chiến lược chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở Miền Nam Việt Nam?

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 1

### I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
A	B	C	A	D	C	B	D
Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16
A	D	C	B	A	B	D	C

### II. TỰ LUẬN

**Câu 1:** Tại sao nói nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ngay sau khi thành lập đã ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

- Chính quyền mới thành lập còn non yếu.
- Phía bắc: 20 vạn quân tướng và tay sai kéo vào nước ta âm mưu chống phá cách mạng.
- Phía nam: Anh dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược và trên nước ta còn 6 vạn tàn quân Nhật đang chờ giải giáp.
- Kinh tế nghèo nàn lạc hậu, đình đốn, bị chiến tranh, thiên tai tàn phá, hậu quả của nạn đói chưa khắc phục.
- Ngân khố trống rỗng.
- >90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội tràn lan.

**Câu 2:** Trình bày nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

\* Chủ quan:

- Sự lãnh đạo của Đảng (đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh) với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
- Có chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất, lực lượng vũ trang 3 thứ quân, hậu phương rộng lớn.

\* Khách quan:

- Có sự đoàn kết chiến đấu của 3 dân tộc Đông Dương.
- Có sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên xô và lực lượng dân chủ tiến bộ trên thế giới.

**Câu 3:** So sánh điểm giống nhau và điểm khác nhau giữa “chiến lược chiến tranh đặc biệt” và “chiến lược chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở Miền Nam Việt Nam?

\* Giống nhau:

- Đều là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ
- Được tiến hành bằng vũ khí, phương tiện chiến tranh của Mĩ do cố vấn Mĩ chỉ huy.

\* Khác:

- Chiến tranh đặc biệt: Chủ yếu là quân Ngụy, đánh phá bình định Miền Nam.
- Chiến tranh cục bộ: Lực lượng chủ yếu là quân Mĩ, Ngụy quân, quân đồng minh, gây chiến tranh miền Nam và đánh phá Miền Bắc.

## 2. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 2

TRƯỜNG THPT CHI LĂNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

### A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm của Người tối cổ?

- Biết sử dụng công cụ bằng đồng.
- Đã biết chế tạo công cụ lao động.
- Đã biết trồng trọt và chăn nuôi.
- Hầu như đã hoàn toàn đi bằng hai chân.

**Câu 2:** Cách đây khoảng 4 vạn năm đã xuất hiện loài người nào?

- A. Người vượn cổ
- B. Người tối cổ
- C. Người vượn
- D. Người tinh khôn

**Câu 3:** Đặc điểm của cuộc "Cách mạng thời đá mới" là gì?

- A. Con người biết sử dụng đá mới để làm công cụ.
- B. Con người đã biết săn bắn, hái lượm và đánh cá.
- C. Con người đã biết trồng trọt và chăn nuôi.
- D. Con người đã biết sử dụng kim loại.

**Câu 4:** Biểu hiện nào dưới đây gắn liền với bộ lạc?

- A. Tập hợp một thị tộc.
- B. Các thị tộc có quan hệ gắn bó với nhau.
- C. Tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng gắn với nhau và cùng một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
- D. Là tập hợp nhiều thị tộc sống cùng nhau.

**Câu 5:** Khoảng 3.000 năm trước đây, cư dân nước nào là những người đầu tiên biết đúc và dùng đồ sắt?

- A. Trung Quốc
- B. Việt Nam
- C. In-đô-nê-xi-a
- D. Tây Á và Nam Châu Âu

**Câu 6:** Ý nghĩa lớn nhất của sự xuất hiện công cụ bằng kim khí?

- A. Con người có thể khai phá đất đai
- B. Sự xuất hiện nông nghiệp dùng cày.
- C. Làm ra lượng sản phẩm dư thừa
- D. Biết rèn đúc công cụ bằng sắt.

**Câu 7:** Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các dòng sông lớn?

- A. Đây vốn là địa bàn sinh sống của người nguyên thủy.
- B. Điều kiện tự nhiên thuận lợi, đất đai màu mỡ, dễ canh tác, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển.
- C. Cư dân ở đây sớm chế tạo ra công cụ bằng kim loại.
- D. Có khí hậu nóng ẩm, phù hợp cho gieo trồng

**Câu 8:** Vào khoảng thời gian nào cư dân Đại Trung Hải bắt đầu biết chế tạo công cụ bằng sắt?

- A. Khoảng đầu thiên niên kỉ I TCN
- B. Khoảng thiên niên kỉ II TCN
- C. Khoảng thiên niên kỉ III TCN
- D. Khoảng thiên niên kỉ IV TCN

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Hãy nêu những tiến bộ kĩ thuật khi người tinh khôn xuất hiện.

**Câu 2:** So sánh những nét chính về các quốc gia cổ đại Phương Đông và các quốc gia cổ đại Phương Tây theo nội dung sau:

Nội dung so sánh	Các quốc gia cổ đại Phương Đông	Các quốc gia cổ đại Phương Tây
Điều kiện tự nhiên		
Kinh tế		
Thể chế chính trị		

**Câu 3:** Trình bày vai trò, thân phận của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông. Quan hệ bóc lột chủ yếu trong xã hội cổ đại phương Đông là gì?

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 2****A. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

1	2	3	4	5	6	7	8
D	D	C	C	D	C	B	A

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Hãy nêu những tiến bộ kĩ thuật khi người tinh khôn xuất hiện

Khoảng 4 vạn năm trước, con người đã hoàn thành quá trình tự cải biến mình trở thành người tinh khôn.

- + Biết ghè hai rìa của một mảnh đá làm cho nó gọn và sắc hơn.
- + Biết chế tạo cung tên.
- + Biết đan lưới đánh cá .

**Câu 2:** So sánh những nét chính về các quốc gia cổ đại Phương Đông và các quốc gia cổ đại Phương Tây theo nội dung sau:

Nội dung so sánh	Các quốc gia cổ đại Phương Đông	Các quốc gia cổ đại Phương Tây
Điều kiện tự nhiên (0.75 điểm)	Thuận lợi ( Lưu vực các con sông)	Khó khăn hơn ( ở ven ĐTH đi lại khó khăn, đất trồng ít và cứng)
Kinh tế (1,5 điểm)	Chủ yếu là nền kinh tế nông nghiệp, bên cạnh đó còn có các ngành nghề thủ công và hoạt động trao đổi buôn bán giữa các vùng.	Nông nghiệp chậm phát triển, chủ yếu là phát triển về Thủ công nghiệp và thương nghiệp .Thành thị ra đời và hoạt động nhộn nhịp.
Thể chế chính trị (0.75 điểm)	Thể chế chuyên chế cổ đại	Thể chế dân chủ cổ đại

**Câu 3:** Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội cổ đại phương Đông:

- Quý tộc:

+ Là những người đứng đầu công xã, là những ông vua chuyên chế và đội ngũ đông đảo quý tộc...

+ Đó là tầng lớp có nhiều của cải, quyền thế, giữ các chức vụ tôn giáo... Họ sống giàu sang...

- Nông dân công xã

+ Do nhu cầu trị thủy...những người nông dân gắn bó, ràng buộc với nhau trong khuôn khổ của công xã nông thôn. Các thành viên của công xã được gọi là nông dân công xã.

+ Là bộ phận đông đảo nhất, có vai trò to lớn trong sản xuất, bị vua và quý tộc bóc lột bằng tô thuế và lao dịch....

- Nô lệ:

+ Là tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Họ có nguồn gốc là tù binh bị bắt trong chiến tranh hay những nông dân nghèo không trả được nợ...

+ Họ chuyên làm những việc nặng nhọc nhất và hầu hạ tầng lớp quý tộc...

\* Quan hệ bóc lột chủ yếu trong xã hội cổ đại phương Đông là quan hệ bóc lột giữa quý tộc và nông dân công xã

### 3. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 3

TRƯỜNG THPT TỈNH BIÊN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

**Câu 1:** Xã hội cổ đại phương Đông gồm những tầng lớp nào? Hãy giải thích vì sao ở đây lại hình thành các tầng lớp xã hội đó.

**Câu 2:** Thị quốc là gì? Thể chế dân chủ cổ đại biểu hiện ở chỗ nào?

**Câu 3:** Hãy nêu những thành tựu văn hóa của Trung Quốc thời phong kiến?

#### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 3

**Câu 1:**

- Ở phương Đông: Phân chia thành 3 giai cấp:

+ Quý tộc: Tầng lớp có đặc quyền.

+ Nông dân công xã: tầng lớp xã hội căn bản và là thành phần sản xuất chủ yếu.

+ Nô lệ: làm việc hầu hạ trong cung đình, đền miếu, nhà quý tộc và những công việc nặng nhọc nhất.

- Vì:

+ Sản xuất phát triển dẫn đến sự phân hoá xã hội, xuất hiện kẻ giàu người nghèo, tầng lớp quý tộc và bình dân; trên cơ sở đó, giai cấp và nhà nước đã ra đời.



+ Đứng đầu giai cấp thống trị là những ông vua chuyên chế và đội ngũ đông đảo quý tộc, quan lại, chủ ruộng đất và tầng lớp tăng lữ. Đó là những người có nhiều của cải và quyền thế, giữ chức vụ tôn giáo hoặc quản lý bộ máy nhà nước, địa phương... Họ sống trong những dinh thự sang trọng, mặc quần áo bằng tơ lụa, đi kiệu... Sự giàu sang đó là do bổng lộc của nhà nước và chức vụ đem lại.

+ Ở các nước phương Đông, cư dân chủ yếu làm nghề nông, vì vậy bộ phận đông đảo nhất và có vai trò to lớn trong sản xuất là nông dân công xã. Họ là lực lượng sản xuất chủ yếu, tiến hành canh tác trên phần ruộng được giao và hợp tác với nhau trong việc đảm bảo thủy lợi và thu hoạch. Bằng sức lao động của mình, họ tự nuôi sống bản thân cùng gia đình và nộp một phần sản phẩm cho quý tộc dưới dạng thuế; ngoài ra, còn phải làm một số nghĩa vụ khác như lao động phục vụ các công trình xây dựng, đi lính.

+ Nô lệ là tầng lớp thấp nhất trong xã hội. Họ là những tù binh chiến tranh hay những nông dân nghèo không trả được nợ, bị biến thành nô lệ. Số lượng nô lệ cũng khá đông đảo và phải làm đủ mọi việc, từ hầu hạ trong cung đình, đền miếu

### **Câu 2:**

- Thị quốc là quốc gia thành thị, gồm thành thị và một vùng đất trồng xung quanh, thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và đặc biệt phải có bến cảng.

- Thể chế dân chủ cổ đại biểu hiện ở chỗ: người ta không chấp nhận có vua. Có 50 phường, mỗi phường cử 10 người, làm thành hội đồng 500, có vai trò như "quốc hội".....

- Đại hội công dân: dân tự do, nam, 18 tuổi trở lên, bầu cử bằng bỏ phiếu, có chế độ trợ cấp xã hội...

- Là bước tiến lớn so với chế độ chuyên chế cổ đại phương Đông: chính quyền Athens thuộc về công dân Athens. Thể chế mang tính dân chủ nhưng dựa trên cơ sở bóc lột nô lệ

### **Câu 3:**

Tư tưởng

+ Nho giáo:

Giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực tư tưởng, là cơ sở lí luận, tư tưởng và công cụ sắc bén phục vụ cho nhà nước phong kiến tập quyền.

Đến đời Tống, Nho giáo phát triển thêm, các vua nhà Tống rất tôn sùng nhà nho.

Sau này, học thuyết Nho giáo càng trở nên bảo thủ, lỗi thời và kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Đánh giá về mặt tích cực và hạn chế của Nho giáo.

+ Phật giáo:

Thịnh hành, nhất là thời Đường, Tống. Các nhà sư Trung Quốc sang Ấn Độ tìm hiểu giáo lí của đạo Phật, các nhà sư Ấn Độ đến Trung Quốc truyền đạo.

Kinh Phật được dịch, in ra chữ Hán ngày một nhiều, chùa chiền được xây dựng ở các nơi.

+ Sử học:

Thời Tần – Hán, Sử học trở thành lĩnh vực khoa học độc lập : Tư Mã Thiên với bộ Sử kí, Hán thư của Ban Cố... Thời Đường thành lập cơ quan biên soạn gọi là Sử quán.



Đến thời Minh – Thanh, sử học cũng được chú ý với những tác phẩm lịch sử nổi tiếng.

+ Văn học:

Văn học là lĩnh vực nổi bật của văn hoá Trung Quốc. Thơ ca dưới thời Đường có bước phát triển nhảy vọt, đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật, với những thi nhân mà tên tuổi còn sống mãi đến ngày nay, tiêu biểu nhất là Đỗ Phủ, Lý Bạch, Bạch Cư Dị...

Ở thời Minh - Thanh, xuất hiện loại hình văn học mới là "tiểu thuyết chương hồi" với những kiệt tác như Thủy hử của Thi Nại Am, Tam quốc diễn nghĩa của La Quán Trung...

+ Khoa học - kĩ thuật:

Nhiều thành tựu rực rỡ trong các lĩnh vực Toán học, Thiên văn, Y học...

Người Trung Quốc có rất nhiều phát minh, trong đó có 4 phát minh quan trọng, có cống hiến đối với nền văn minh nhân loại là giấy, kĩ thuật in, la bàn và thuốc súng.

+ Nghệ thuật kiến trúc: Đạt được những thành tựu nổi bật với những công trình như: Vạn lý trường thành, Cung điện cổ kính, những bức tượng Phật sinh động.

#### 4. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 4

TRƯỜNG THPT CÔ TÔ

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

##### I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

**Câu 1.** Trong thị tộc, quan hệ giữa các thành viên trong lao động là

- A. phân công lao động luân phiên.
- B. hợp tác lao động.
- C. hưởng thụ bằng nhau.
- D. lao động độc lập theo hộ gia đình.

**Câu 2.** Vai trò của người đàn ông thay đổi thế nào khi gia đình phụ hệ xuất hiện?

- A. Vai trò của đàn ông và đàn bà như nhau.
- B. Đàn bà có vai trò quyết định trong gia đình.
- C. Đàn ông có vai trò trụ cột và giành lấy quyền quyết định trong gia đình.
- D. Đàn ông không có vai trò gì.

**Câu 3.** Xương hóa thạch của loài vượn cổ xuất hiện khoảng 6 triệu năm trước đây được tìm thấy ở đâu?

- A. Đông Phi, Tây Á, Bắc Á.
- B. Đông Phi, Tây Á, Việt Nam.
- C. Đông Phi, Việt Nam, Trung Quốc.
- D. Tây Á, Trung Á, Bắc Mỹ.

**Câu 4.** Người tối cổ xuất hiện cách đây 4 triệu năm đã tạo ra công cụ lao động như thế nào?

- A. Lấy những mảnh đá, hòn cuội có sẵn trong tự nhiên để làm công cụ.

- B. Ghè, đẽo một mặt mảnh đá hay hòn cuội.
- C. Ghè đẽo, mài một mặt mảnh đá hay hòn cuội.
- D. Ghè đẽo, mài cẩn thận hai mặt mảnh đá.

**Câu 5.** Người tinh khôn xuất hiện vào khoảng thời gian nào?

- A. Khoảng 3 vạn năm cách ngày nay.
- B. Khoảng 4 vạn năm cách ngày nay.
- C. Khoảng 3 triệu năm cách ngày nay.
- D. Khoảng 4 triệu năm cách ngày nay.

**Câu 6.** Phương thức sinh sống của Người tối cổ xuất hiện cách đây khoảng 4 triệu năm là

- A. săn bắn, chăn nuôi.
- B. săn bắt, hái lượm.
- C. trông trọt, chăn nuôi.
- D. đánh bắt cá, làm gốm.

**Câu 7.** Thành ngữ nào phản ánh đúng nhất tình trạng đời sống của Người tối cổ

- A. Ăn lông ở lỗ.
- B. Ăn sống nuốt tươi.
- C. Nay đây mai đó.
- D. Man di mọi dợ.

**Câu 8.** Công cụ lao động thời đá mới có đặc điểm gì nổi bật?

- A. ghè đẽo những mảnh đá thành hình dạng gọn và chính xác.
- B. biết ghè hai rìa của một mảnh đá cho nó gọn và sắc cạnh hơn.
- C. biết lấy những mảnh đá đem ghè một mặt cho sắc, vừa tay cầm.
- D. biết lấy những hòn cuội lớn đem ghè cho sắc, vừa tay cầm.

**Câu 9.** Ý nào sau đây **không** phù hợp khi nói về loài vượn cổ trong quá trình tiến hóa thành người?

- A. Sống cách đây 6 triệu năm.
- B. Có thể đứng và đi bằng 2 chân.
- C. Tay được dùng để cầm nắm.
- D. Chia thành các chủng tộc lớn.

**Câu 10.** Đặc điểm phân biệt chủ yếu giữa Người tối cổ và Người tinh khôn là gì?

- A. Thể tích óc phát triển
- B. Bàn tay khéo léo
- C. Óc sáng tạo
- D. Xương cốt nhỏ

**Câu 11.** Bước nhảy vọt thứ hai trong quá trình tiến hóa từ vượn thành người là gì?

- A. Từ vượn thành vượn cổ.
- B. Từ vượn thành Người tối cổ.
- C. Từ Người tối cổ sang Người tinh khôn.
- D. Từ giai đoạn đá cũ sang đá mới.

**Câu 12.** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng những thay đổi trong đời sống con người thời đá mới?

- A. Chuyển từ nền kinh tế thu lượm tự nhiên sang nền kinh tế sản xuất.
- B. Biết làm quần áo để mặc, làm nhà để ở, làm đồ trang sức bằng xương và đá.
- C. Biết sáng tạo trong cuộc sống tinh thần.
- D. Bắt đầu hình thành những tín ngưỡng, tôn giáo nguyên thủy

**Câu 13.** Thời đá mới có tiến bộ gì về lao động?

- A. trồng trọt, chăn nuôi.
- B. đánh cá.
- C. làm đồ gốm.
- D. chăn nuôi theo đàn.

**Câu 14.** Yếu tố nào đóng vai trò quan trọng nhất trong quá trình tự cải biến, hoàn thiện từng bước của con người?

- A. Chế tác công cụ.
- B. Quá trình lao động.
- C. Điều kiện tự nhiên.
- D. Nhu cầu của xã hội.

**Câu 15.** Quan hệ hợp quần xã hội đầu tiên của con người được hình thành khi nào?

- A. Hình thành cùng với sự xuất hiện của Loài vượn cổ.
- B. Hình thành với thời đại của Người tối cổ.
- C. Hình thành cùng thời kì của Người tinh khôn.
- D. Hình thành vào thời đại đá mới.

**Câu 16.** Tiến bộ quan trọng nhất trong đời sống của Người nguyên thủy là

- A. định cư.
- B. làm nhà ở.
- C. biết nghệ thuật.
- D. mặc quần áo.

**Câu 17.** Trong một vùng sinh sống thuận lợi như ven sông, ven suối,... thường không chỉ có thị tộc mà còn có

- A. bầy người nguyên thủy.
- B. công xã nguyên thủy.
- C. các bộ lạc.
- D. các nhóm người.

**Câu 18.** Thế nào là thị tộc?

- A. Là nhóm người hơn 10 gia đình
- B. Là nhóm người có chung dòng máu
- C. Là nhóm người cùng sống với nhau
- D. Là nhóm người sống ở cùng địa bàn

**Câu 19.** Trong xã hội nguyên thủy, sản phẩm dư thừa của xã hội xuất hiện được giải quyết bằng cách nào?

- A. Chia đều cho mọi người trong xã hội.
- B. Vứt bỏ hết những sản phẩm dư thừa.
- C. Dừng sản xuất để tiêu thụ hết sản phẩm thừa.
- D. Những người có chức vị trong xã hội chiếm làm của riêng.

**Câu 20.** Tổ chức xã hội đầu tiên của xã hội loài người là gì?

- A. Công xã
- B. Bầy người
- C. Thị tộc và bộ lạc
- D. Cộng đồng

## II. TỰ LUẬN (5 điểm)

**Câu 1.** (2 điểm) Thế nào là thị tộc, bộ lạc?

**Câu 2.** (3 điểm) Tư hữu xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội nguyên thủy như thế nào?

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 4

#### I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
B	C	A	B	B	B	A	A	D	C
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
C	D	A	B	B	A	C	B	D	C

#### II. TỰ LUẬN

**Câu 1.**

**\* Thị tộc:**

- Là nhóm người gồm 2 - 3 thế hệ già trẻ có chung dòng máu, "cùng họ" sống chung với nhau.
- Quan hệ trong thị tộc: con cháu có thói quen tôn kính lớp ông bà, cha mẹ. Ngược lại, ông bà, cha mẹ đều chăm lo, bảo đảm nuôi dạy tất cả con cháu của thị tộc.

**\* Bộ lạc:**

- Là tập hợp một số thị tộc, sống cạnh nhau, có họ hàng với nhau và cùng có một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
- Quan hệ giữa các thị tộc trong một bộ lạc là gắn bó với nhau, giúp đỡ nhau.

**Câu 2.** Tư hữu xuất hiện dẫn tới sự thay đổi lớn trong xã hội nguyên thủy:

- Quan hệ cộng đồng bị phá vỡ.
- Quan hệ gia đình cũng thay đổi theo, gia đình phụ hệ thay thế gia đình mẫu hệ.
- Khi lao động của các gia đình khác nhau đã thúc đẩy thêm sự phân biệt giàu - nghèo.

- Xã hội thị tộc, bộ lạc bị phá vỡ, con người đứng trước ngưỡng cửa của thời đại xã hội có giai cấp đầu tiên - xã hội cổ đại.

## 5. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 5

TRƯỜNG THPT CẦN ĐĂNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

### I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

**Câu 1.** Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở những tỉnh nào dấu tích của Người tối cổ và những công cụ đá ghè đẽo thô sơ ở Việt Nam?

- A. Lạng Sơn, Thanh Hóa, Đồng Nai, Bình Phước.
- B. Hải Dương, Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn.
- C. Hải Phòng, Hà Nội, Lào Cai, Đà Nẵng.
- D. Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Nam, Hải Dương.

**Câu 2.** Ở Hòa Bình, Bắc Sơn và nhiều địa phương khác trên đất nước ta đã tìm thấy nhiều dấu tích của

- A. văn hóa đá cũ.
- B. văn hóa đá mới.
- C. văn hóa sơ kì đồ đồng.
- D. văn hóa sơ kì đá mới.

**Câu 3.** Những nền văn hóa tiêu biểu nào mở đầu thời đại kim khí và nông nghiệp trồng lúa trên đất nước ta?

- A. Hòa Bình, Bắc Sơn – Sa Huỳnh – Phùng Nguyên.
- B. Phùng Nguyên – Sa Huỳnh – Đồng Nai.
- C. Sơn Vi – Phùng Nguyên – Sa Huỳnh – Đồng Nai.
- D. Sơn Vi – Hòa Bình, Bắc Sơn – Sa Huỳnh – Đồng Nai.

**Câu 4.** Nội dung nào sau đây không thuộc đặc điểm của Người tối cổ ở Việt Nam?

- A. Sống thành từng bầy.
- B. Săn bắt thú rừng để sống.
- C. Hái lượm hoa quả để sống.
- D. Biết trồng lúa và đánh bắt cá.

**Câu 5.** Cuộc sống của cư dân văn hóa Hòa Bình với cư dân văn hóa Sơn Vi có điểm khác là

- A. sống trong các thị tộc, bộ lạc.
- B. sống trong các hang động, mái đá gần nguồn nước.
- C. lấy săn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính.
- D. đã có một nền nông nghiệp sơ khai.

**Câu 6.** Khoảng thời gian bắt sử dụng đồ sắt của cư dân trong xã hội nguyên thủy Việt Nam có điểm gì tương đồng với nhiều nước khác trên thế giới cùng thời kì này?

- A. Được bắt đầu sử dụng cách đây khoảng 3000 năm.
- B. Được bắt đầu sử dụng cách đây khoảng 7000 năm.
- C. Được bắt đầu sử dụng cách đây khoảng 5500 năm.
- D. Được bắt đầu sử dụng cách đây khoảng 6000 năm.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây là hoạt động kinh tế phổ biến của cư dân Phù Nam?

- A. Sản xuất nông nghiệp, kết hợp đánh cá, khai thác hải sản.
- B. Nghề nông trồng lúa, thủ công nghiệp, ngoại thương đường biển.
- C. Thủ công nghiệp, buôn bán, ngoại thương đường biển.
- D. Thủ công nghiệp, khai thác hải sản, ngoại thương đường biển.

**Câu 8.** Trong xã hội của quốc gia cổ Phù Nam có các tầng lớp chính nào?

- A. Quý tộc, địa chủ, nông dân.
- B. Quý tộc, tầng lữ, nông dân, nô tì.
- C. Quý tộc, binh dân, nô lệ.
- D. Thủ lĩnh quân sự, quý tộc tầng lữ, binh dân, nô tì.

**Câu 9.** Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ cư dân Cham – pa có sự học hỏi thành tựu văn hóa nước ngoài để sáng tạo và làm phong phú nền văn hóa đất nước mình?

- A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo và Đạo giáo Trung Hoa.
- B. Hình thành tập tục ăn trầu, ở nhà sàn và hỏa táng người chết.
- C. Có chữ viết riêng bắt nguồn từ chữ Phạn của người Ấn Độ.
- D. Nghệ thuật ca múa nhạc đa dạng và phát triển hưng thịnh.

**Câu 10.** Văn hóa nước ta dưới thời kì Bắc thuộc (Từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ X) có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Văn hóa Hán không ảnh hưởng nhiều đến văn hóa nước ta.
- B. Tiếp nhận tinh hoa văn hóa Hán và “Việt hóa” cho nó phù hợp với thực tiễn.
- C. Nhân dân ta tiếp thu tất cả yếu tố của văn hóa Trung Quốc.
- D. Bảo tồn phong tục tập quán truyền thống của dân tộc.

## II. TỰ LUẬN (6 điểm)

**Câu 1:** (3 điểm) Những cơ sở và điều kiện đưa đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang là gì?

**Câu 2:** (3 điểm) Mục đích của chính quyền đô hộ khi thực hiện chính sách độc quyền về muối và sắt là gì?

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 5

### I. TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	D	B	D	D	A	B	C	C	B

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1: Những cơ sở và điều kiện đưa đến sự ra đời nhà nước Văn Lang là:**

**\* Cơ sở kinh tế:**

- Công cụ đồng phổ biến và bắt đầu có công cụ sắt.
- Nông nghiệp dùng cày với sức kéo khá phát triển, kết hợp săn bắn, chăn nuôi, đánh cá, đúc đồng, làm gốm.
- Có sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công.

**\* Cơ sở xã hội:**

- Sự chuyển biến kinh tế kéo theo sự chuyển biến về xã hội: Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, công xã thị tộc tan rã thay vào đó là công xã nông thôn và gia đình phụ hệ.
- ⇒ Sự chuyển biến kinh tế, xã hội đặt ra yêu cầu mới là trị thủy, quản lí xã hội, chống ngoại xâm. Nhà nước Văn Lang ra đời đã đáp ứng những yêu cầu đó.

**Câu 2: Chính quyền đô hộ thực hiện chính sách độc quyền về muối và sắt:**

- Vì muối và sắt là hai thứ thiết yếu trong cuộc sống:
- + Thiếu muối dẫn đến thiếu iot mất cân bằng trong cơ thể, gây kém phát triển và ốm yếu => không thể nổi dậy chiến đấu, làm suy thoái giống nòi của dân tộc ta.
- + Sắt là công cụ lao động và cũng là công cụ chiến đấu. Thiếu công cụ sắt thì năng suất thấp, đồng thời không thể có vũ khí nổi dậy khởi nghĩa, đấu tranh.
- => Chính quyền đô hộ phương Bắc muốn duy trì tình trạng sản xuất lạc hậu và ngăn ngừa các cuộc nổi dậy vũ trang của nhân dân ta nhằm bóc lột, nô dịch, thống trị được lâu dài, tiến tới đồng hóa dân tộc ta.

## 6. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 6

TRƯỜNG THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

### A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

**Câu 1:** Các vương quốc cổ ở Đông Nam Á hình thành vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỉ I – X sau công nguyên.
- B. Thế kỉ I – X trước công nguyên.
- C. Thế kỉ X – XII sau công nguyên.
- D. Thế kỉ XV – XVII sau công nguyên.

**Câu 2:** Cơ sở quan trọng nhất cho sự ra đời của hàng loạt quốc gia cổ ở Đông Nam Á là

- A. Sự phát triển về kinh tế.
- B. Sự phân tán về mặt lãnh thổ.
- C. Sự tấn công của các thế lực ngoại xâm.
- D. Sự ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ.



**Câu 3:** Đặc điểm của các quốc gia phong kiến “dân tộc” Đông Nam Á là

- A. lấy nhiều bộ tộc có cùng văn hóa làm nền tảng.
- B. lấy một bộ tộc đông, phát triển làm nòng cốt.
- C. hình thành trên cơ sở đoàn kết các dân tộc.
- D. quốc gia có đa dân tộc.

**Câu 4:** Nét chung về điều kiện tự nhiên của các quốc gia Đông Nam Á là

- A. có khí hậu nhiệt đới gió mùa, mùa khô và mùa mưa rõ rệt trong năm.
- B. tất cả các quốc gia trong khu vực đều tiếp giáp với biển.
- C. địa hình bị chia cắt bởi những dãy núi và rừng nhiệt đới.
- D. có những đồng bằng rộng lớn để trồng lúa, có những thảo nguyên mênh mông để chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 5:** Ý nào **không** phản ánh đúng cơ sở cho sự ra đời của các quốc gia cổ ở Đông Nam Á?

- A. Công cụ bằng kim loại xuất hiện.
- B. Sự phát triển của nền kinh tế bản địa.
- C. Địa hình bị chia cắt, lại tiếp giáp biển đã tạo điều kiện cho sự ra đời của các thị quốc chuyên làm nghề buôn bán đường biển.
- D. Sự tác động về mặt kinh tế của các thương nhân Ấn và sự ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc.

**Câu 6:** Từ khoảng đầu Công nguyên đến thế kỉ VII, ở vùng Trung Bộ Việt Nam ngày nay có Vương quốc nào ra đời?

- A. Vương quốc Cham-pa.
- B. Vương quốc Phù Nam.
- C. Vương quốc Pa-gan.
- D. Vương quốc Lan Xang.

**Câu 7:** Chân Lạp là tên gọi của sử sách Trung Quốc dành cho vương quốc

- A. Lào.
- B. Việt Nam.
- C. Cam-pu-chia.
- D. Xiêm

**Câu 8:** Ý nào **không** phản ánh đúng đặc điểm nổi bật của điều kiện tự nhiên Cam-pu-chia là

- A. không tiếp giáp với biển.
- B. Địa hình giống như một lòng chảo khổng lồ.
- C. Xung quanh là rừng và cao nguyên.
- D. Giữa là Biển Hồ với vùng phụ cận là những cánh đồng phì nhiêu.

**Câu 9:** Tộc người chiếm đa số ở Campuchia là

- A. Người Môn.
- B. Người Khơme.

C. Người Chăm.

D. Người Thái.

**Câu 10:** Thời kì phát triển nhất của Cam-pu-chia được gọi là

A. thời kì Ăng-co.

B. thời kì Lan-Xang.

C. thời kì Xi-hanuc.

D. thời kì Phnôm Pênh

## B. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1.** (3 điểm) Lập bảng tóm tắt các cuộc phát kiến địa lí lớn ở thế kỉ XV theo các tiêu chí cho sẵn ở bảng sau, từ đó rút ra hệ quả của những phát kiến địa lí đó.

**Câu 2.** (2 điểm) Theo em các cuộc phát kiến địa lí đó có ảnh hưởng thế nào đến nước ta ở thế kỉ XVI - XVII?

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 6

#### A. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	A	B	A	C	A	B	A	C	A

#### B. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1.**

\* Bảng tóm tắt các cuộc phát kiến địa lí lớn ở thế kỉ XV

Thời gian	Người tiến hành	Kết quả
1487	B. Đia-a-xơ	Đi đến cực Nam châu Phi => mũi Hảo Vọng.
1492	Cô-lôm-bô	Là người phát hiện ra châu Mỹ.
1497	Va-x cô- đơ Ga-ma	Cập cảng Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.
1519-1522	Ph. Ma-gien-lan	Thực hiện vòng quanh thế giới bằng đường biển.

\* **Hệ quả:**

- Tìm ra những vùng đất mới, dân tộc mới, đường đi mới...
- Tăng cường giao lưu văn hóa giữa các châu lục.
- Thị trường mở rộng, hàng hải quốc tế phát triển.
- Thúc đẩy sự tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.
- Nảy sinh quá trình cướp bóc và buôn bán nô lệ.

**Câu 2.**

\* **Ảnh hưởng của phát kiến địa lí đến Việt Nam:**

- Phát triển ngành ngoại thương...

- Là thế kỉ có sự thăm dò của nhiều thực dân phương Tây.
- Là cơ sở để thúc đẩy nhanh quá trình xâm lược của CNTD.

## 7. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 7

TRƯỜNG THPT BÌNH THẠNH ĐÔNG

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2020-2021

Thời gian: 45 phút

### . PHẦN TRẮC NGHIỆM (2.0 điểm)

**Câu 1. (NB)** Phần lớn lãnh thổ của các nước phương Tây cổ đại được hình thành trên những vùng đất nào?

- A. Núi và cao nguyên.
- B. Cao nguyên.
- C. Đồng bằng.
- D. Núi.

**Câu 2. (NB)** Nước nào đã phát minh ra hệ thống chữ cái A, B, C?

- A. Ai Cập.
- B. Ai Cập, Ấn Độ.
- C. Hi Lạp.
- D. Hi Lạp, Rô-ma.

**Câu 3. (VD)** Được gọi là xã hội chiếm nô, xã hội có phải có đặc trưng tiêu biểu nhất là gì?

- A. Xã hội chủ yếu dựa trên lao động của nô lệ, bóc lột nô lệ.
- B. Xã hội chỉ có hoàn toàn chủ nô và nô lệ.
- C. Chủ nô chiếm nhiều nô lệ.
- D. Chủ nô buôn bán, bắt bóc nô lệ.

**Câu 4.** Dưới thời Tần - Hán, Trung Quốc đã phát động các cuộc chiến tranh xâm lược nào?

- A. Việt Nam, Ấn Độ.
- B. Triều Tiên, Ấn Độ, Việt Nam.
- C. Mông Cổ, Cham-pa.
- D. Bán đảo Triều Tiên, các nước phương Nam và Nam Việt.

**Câu 5.** Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị là ba nhà thơ lớn dưới thời nào ở Trung Quốc?

- A. Thời nhà Đường.
- B. Thời nhà Hán.
- C. Thời nhà Tần.
- D. Thời nhà Tống.

**Câu 6.** Chữ viết San-skơ-rít (chữ Phạn) được hoàn thiện dưới thời vua nào ở Ấn Độ?

- A. A-sô-ca.

- B. A-cơ-ba.
- C. Gúp-ta.
- D. Hác-sa.

**Câu 7.** Thời kì phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia kéo dài từ thế kỉ IX đến thế kỉ XV, còn được gọi là thời kì gì?

- A. Thời kì thịnh đạt.
- B. Thời kì Bay-on.
- C. Thời kì hoàng kim.
- D. Thời kì Ăng-co.

**Câu 8.** Nước Lan Xang ở Lào được thành lập vào năm nào?

- A. 1533.
- B. 1363.
- C. 1353.
- D. 1336.

## II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1.** Trình bày nguyên nhân ra đời, tổ chức, thể chế chính trị nền dân chủ, bản chất nền dân chủ của thị quốc ở các quốc gia cổ đại phương Tây?

**Câu 2.** Trình bày nhà Tần - Hán ở Trung Quốc thành lập như thế nào? Phân tích bộ máy nhà nước được tổ chức ra sao?

**Câu 3.** Nêu lên những điểm nổi bật trong văn hóa Ấn Độ dưới thời Gúp-ta? Văn hóa thời Gúp-ta đã ảnh hưởng như thế nào đến Ấn Độ ở giai đoạn sau này?

**Câu 4.** Ở Cam-pu-chia quá trình hình thành lập nước diễn ra như thế nào? Giai đoạn nào Cam-pu-chia phát triển thịnh đạt? Nêu rõ những biểu hiện của sự phát triển thịnh đạt?

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 7

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

- |      |      |      |      |
|------|------|------|------|
| 1. A | 2. D | 3. A | 4. D |
| 5. A | 6. A | 7. D | 8. C |

### II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1.**

\* **Nguyên nhân ra đời thị quốc:** do tình trạng đất đai phân tán nhỏ và cư dân sống bằng nghề thủ công và thương nghiệp nên đã hình thành các thị quốc.

\* **Tổ chức của thị quốc:**

- Nước thì nhỏ, nghề buôn phát triển nên cư dân tập trung ở thành thị. Phần chủ yếu của một nước là thành thị với một vùng đất đai trồng trọt xung quanh.

- Thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và bến cảng. Cho nên người ta gọi đó là thị quốc: hAten là thị quốc, đại diện cho cả Attích.

\* **Thể chế chính trị nền dân chủ:**

- Quyền lực trong xã hội thuộc về chủ nô, chủ xưởng và nhà buôn => Hình thành thể chế dân chủ quyền lực. Hơn 30000 công nhân họp thành Đại hội công dân. Đại hội công dân bầu và cử ra các cơ quan nhà nước, (không có vua), quyết định mọi công việc nhà nước.
- Hội đồng 500 có vai trò như Quốc hội, người ta bầu 10 viên chức điều hành chính phủ, nhiệm kỳ một năm.
- Hàng năm, mọi công dân họp một lần ở quảng trường, nơi ai cũng được phát biểu và biểu quyết những việc lớn của quốc gia.
- Thể chế dân chủ phát triển nhất ở A-ten, nơi nào không có Hội đồng 500 thì cũng có đại hội nhân dân.

\* **Bản chất của nền dân chủ cổ đại ở Hi Lạp, Rô-ma:** Đó là nền dân chủ chủ nô, dựa vào sự bóc lột thậm tệ của chủ nô đối với nô lệ.

## **Câu 2.**

### \* **Sự thành lập nhà Tần - Hán:**

- Nhà Tần:

+ Từ thời cổ đại, trên lưu vực Hoàng Hà và Trường Giang có nhiều quốc gia nhỏ của người Trung Quốc. Giữa các nước này thường xuyên xảy ra các cuộc xung đột, thôn tính lẫn nhau.

+ Đến thế kỉ IV TCN, Tần trở thành nước có tiềm lực về kinh tế và quân sự hơn cả. Dựa vào ưu thế đó, nhà Tần đã lần lượt tiêu diệt các đối thủ.

+ Năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, lập ra nhà Tần.

- Nhà Hán: Nhà Tần tồn tại được 15 năm, rồi bị cuộc khởi nghĩa của Trần Thắng, Ngô Quảng lãnh đạo làm cho suy sụp. Lưu Bang, một địa chủ phong kiến lên ngôi, lập ra nhà Hán (206 TCN - 220).

### \* **Bộ máy nhà nước thời Tần - Hán:**

- Thời Tần:

+ Ở trung ương: vua Tần tự xưng là Hoàng đế, tự coi mình là đáng tối cao, có quyền hành tuyệt đối, quyết định mọi vấn đề của đất nước. Dưới vua là hệ thống qua văn (Thừa tướng đứng đầu), quan võ (Thái úy đứng đầu). Ngoài ra còn có các quan coi giữ tài chính, lương thực,...

+ Ở địa phương: chia đất nước thành quận (Thái thú đứng đầu), huyện (Huyện lệnh đứng đầu). Các quan lại phải hoàn toàn tuân theo mệnh lệnh của Hoàng đế và pháp luật của nhà nước.

- Thời Hán: bộ máy nhà nước giống thời Tần, nhưng được củng cố hơn, mở rộng hình thức tiến cử cả con em gia đình địa chủ tham gia vào chính quyền.

## **Câu 3. Những điểm nổi bật trong văn hóa Ấn Độ dưới thời Gúp-ta:**

\* Về tư tưởng:

- Phật giáo: phát triển, được truyền bá khắp Ấn Độ và nhiều nước xung quanh. Hàng chục ngôi chùa hang (đục đẽo hang đá thành chùa) được xây dựng. Cùng với chùa là những pho tượng Phật được điêu khắc bằng đá hoặc trên đá.

- Ấn Độ giáo: là tôn giáo bắt nguồn từ tín ngưỡng cổ xưa của người Ấn.
- + Ấn Độ giáo thờ rất nhiều thần, chủ yếu là bốn thần : bộ ba Brahma (thần Sáng tạo thế giới), Siva (thần Huỷ diệt), Visnu (thần Bảo hộ), và Indra (thần Sấm sét).
- + Xây dựng nhiều ngôi đền bằng đá rất đồ sộ, hình chóp núi, là nơi ngự trị của thần thánh và cũng tạc bằng đá, hoặc đúc bằng đồng rất nhiều pho tượng thần thánh để thờ, với những phong cách nghệ thuật độc đáo.

\* Chữ viết:

- Người Ấn Độ sớm có chữ viết. Ban đầu là kiểu chữ đơn sơ Brahmi, được dùng để khắc trên cột A-sô-ca, rồi được nâng lên sáng tạo thành hệ chữ Phạn (Sanskrit) được hoàn thiện từ thời A-sô-ca cả chữ viết và ngữ pháp.
- Ngôn ngữ và văn tự phát triển là điều kiện để chuyển tải, truyền bá văn học, văn hoá Ấn Độ.
- \* Kiến trúc, điêu khắc, văn học: có những công trình tuyệt vời, làm nền cho văn hoá truyền thống Ấn Độ, có giá trị vĩnh cửu, xuyên suốt thời gian lịch sử của loài người.

**Văn hóa thời Gúp-ta ảnh hưởng đến Ấn Độ ở giai đoạn sau:** Thời kỳ này là sự định hình và phát triển của nền văn hoá truyền thống ở Ấn Độ.

#### **Câu 4.**

\* **Quá trình hình thành Vương quốc Cam-pu-chia:**

- Ở Cam-pu-chia tộc người chiếm đa số là người Khơ-me. Địa bàn sinh tụ đầu tiên là ở phía Bắc Cam-pu-chia ngày nay.
- Người Khơ-me giỏi săn bắn, quen đào ao, đắp hồ trữ nước. Họ sớm tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ, biết khắc bia bằng chữ Phạn.
- Đến thế kỷ VI, vương quốc của người Khơ-me (Cam-pu-chia) được hình thành.

\* **Thế kỷ IX đến XV là thời kỳ phát triển thịnh đạt của vương quốc Cam-pu-chia ( thời kì Ăng-co huy hoàng). Biểu hiện:**

- Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, thủ công nghiệp phát triển.
- Mở rộng lãnh thổ về phía đông: tiến đánh Cham-pa, trung và hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan), trung lưu sông Mê Công (Lào), tiến đến bắc bán đảo Mã Lai => Thế kỷ X - XII, Campuchia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất Đông Nam Á.
- Kinh đô Ăng-co với đền tháp đồ sộ như Ăng-co Vát, Ăng-co Thom.

## **8. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 8**

**TRƯỜNG THPT VINH LỘC**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Thời gian: 45 phút**

### **I. Phần trắc nghiệm**

**Câu 1.** Trong thị tộc, quan hệ giữa các thành viên trong lao động là

- A. phân công lao động luân phiên.
- B. hợp tác lao động.
- C. hưởng thụ bằng nhau.
- D. lao động độc lập theo hộ gia đình.

**Câu 2.** Vai trò của người đàn ông thay đổi thế nào khi gia đình phụ hệ xuất hiện?

- A. Vai trò của đàn ông và đàn bà như nhau.
- B. Đàn bà có vai trò quyết định trong gia đình.
- C. Đàn ông có vai trò trụ cột và giành lấy quyền quyết định trong gia đình.
- D. Đàn ông không có vai trò gì.

**Câu 3.** Các quốc gia cổ đại phương Tây thường được gọi là

- A. Thị quốc.
- B. Tiểu quốc.
- C. Vương quốc.
- D. Bang.

**Câu 4.** Bản chất nền dân chủ cổ đại phương Tây là

- A. Dân chủ chủ nô.
- B. Dân chủ tư sản.
- C. Dân chủ nhân dân.
- D. Dân chủ quý tộc.

**Câu 5.** Thế kỉ XII, đạo nào có ảnh hưởng lớn ở Cam-pu-chia?

- A. Đạo Phật.
- B. Ấn Độ giáo.
- C. Đạo Hin-đu.
- D. Đạo Ki-tô.

**Câu 6.** Trong các vương quốc của người Giéc-man, vương quốc nào giữ vai trò quan trọng và thể hiện rõ nét nhất quá trình phong kiến hóa?

- A. Đông Gốt.
- B. Tây Gốt.
- C. Văng-đan.
- D. Phơ-răng.

**Câu 7.** Cơ sở nào để mỗi lãnh địa là một đơn vị chính trị độc lập?

- A. Mỗi lãnh địa có một lãnh chúa cai trị.
- B. Mỗi lãnh địa có quân đội, tòa án, luật pháp, chế độ thuế khóa và tiền tệ riêng.
- C. Nền kinh tế của các lãnh địa là nền kinh tế tự nhiên, đóng kín.
- D. Mỗi lãnh địa là một vùng đất riêng biệt.

**Câu 8.** Từ năm 1519 đến năm 1522, Ph. Ma-gien-lan đã

- A. dẫn đầu đoàn thám hiểm đi vòng qua cực Nam của châu Phi.
- B. dẫn đầu đoàn thủy thủ đến một số đảo thuộc vùng biển Ca-ri-bê.



**C.** chỉ huy đoàn thuyền đến Ca-li-cút thuộc bờ Tây Nam Ấn Độ.

**D.** thực hiện chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới bằng đường biển.

## II. Phần tự luận

**Câu 1.** Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô-ma. Thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và Việt Nam nói riêng?

**Câu 2.** Thế nào là lãnh địa phong kiến? Đặc điểm kinh tế và chính trị trong lãnh địa như thế nào?

**Câu 3.** Nguyên nhân nào dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý? Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lý đó là gì?

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 8

### I. Phần trắc nghiệm

1. B

2. C

3. A

4. A

5. A

6. D

7. C

8. D

## II. Phần tự luận

**Câu 1. Những thành tựu tiêu biểu của văn hóa cổ đại Hi Lạp và Rô-ma:**

\* Về lịch và chữ viết:

- Có những hiểu biết chính xác hơn về Trái Đất và Hệ mặt trời, sáng tạo ra lịch dương rất gần với hiểu biết ngày nay.

- Sáng tạo ra hệ thống chữ cái Rô-ma tức A, B, C,..., ban đầu gồm 20 chữ, sau thêm 6 chữ. Bên cạnh đó còn có hệ chữ số thường 1, 2, 3 và số La Mã I, II, III.

\* Về các ngành khoa học cơ bản:

- Đến thời cổ đại Hi Lạp - Rô-ma, những hiểu biết khoa học mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác của khoa học đạt tới trình độ khái quát thành định lý, lý thuyết và nó được thực hiện bởi các nhà khoa học có tên tuổi, đặt nền móng cho ngành khoa học đó.

+ Toán học: có Ta-lét, Pi-ta-go, Ơ-clít.

+ Vật Lý: có Ác-si-mét.

+ Sử học: vượt qua sự ghi chép tản mạn, họ biết tập hợp tài liệu, phân tích và trình bày có hệ thống: Hê-rô-đốt, Tu-xi-đít, Ta-xít.

\* Về văn học:

- Phát triển rực rỡ với những vở kịch thơ độc đáo, các tác phẩm nổi tiếng: của Hô me là Iliát và Ôđixê,

- Xuất hiện các nhà văn có tên tuổi như Etxin, Sô phốc, Bripít. Những nhà thơ nổi tiếng như Lucrexor, Viécgin.

\* Về nghệ thuật, kiến trúc: Đền Pác-tê-nông (Aten), đấu trường Cô-li-dê (Rô-ma), tượng lực sĩ ném đĩa, Thần Vệ nữ Milô,... là những kiệt tác khiến người đời sau vô cùng thán phục.

**Thành tựu có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và Việt Nam nói riêng là chữ viết.**

Hệ thống chữ cái a, b, c,... ban đầu gồm 20 chữ, sau thêm 6 chữ, dần dần được hoàn chỉnh như ngày nay. Đây là một phát minh và cống hiến lớn lao cho nhân loại.

=> Nhờ sự ra đời của chữ viết mà việc trao đổi và lưu giữ thông tin được tiến hành dễ dàng hơn. Chữ Quốc ngữ của Việt Nam hiện nay cũng được trình bày bằng hệ thống chữ cái a, b, c,...

## **Câu 2.**

### **\* Lãnh địa phong kiến:**

- Là một đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kì phong kiến phân quyền ở Tây Âu.
- Mỗi lãnh chúa phong kiến đều có một lãnh địa riêng.
- Mỗi lãnh địa là một khu đất rộng lớn bao gồm đất của lãnh chúa và đất khẩu phần:
  - + Trong khu đất của lãnh chúa có những lâu đài, dinh thự, nhà thờ, nhà kho, chuồng trại, ... có hào sâu, tường cao bao quanh, tạo thành những pháo đài kiên cố.
  - + Đất khẩu phần ở xung quanh pháo đài được lãnh chúa giao cho nông nô cày cấy và thu thuế.

### **\* Đặc điểm kinh tế và chính trị trong lãnh địa:**

- Đặc điểm kinh tế: đóng kín, mang tính chất tự nhiên, tự cấp, tự túc, không có sự trao đổi buôn bán với bên ngoài.
  - + Nông nô nhận ruộng đất của lãnh chúa cày cấy và nộp tô cho lãnh chúa.
  - + Nông nghiệp: Kỹ thuật sản xuất đã có những tiến bộ đáng kể: biết dùng phân bón, gieo trồng theo thời vụ, biết dùng cày và bừa do ngựa kéo, ...
  - + Thủ công nghiệp: cũng chỉ hoạt động trong lãnh địa, nông nô làm các nghề phụ như dệt vải, may quần áo, làm công cụ, ... lãnh chúa có những xưởng thủ công riêng như xưởng rèn, đồ gốm, may mặc.
- Đặc điểm chính trị: mỗi lãnh địa là một đơn vị chính trị độc lập.
  - + Các lãnh chúa có quyền cai trị lãnh địa của mình như một ông vua, có quân đội, toà án, pháp luật riêng, chế độ thuế khoá, tiền tệ riêng, có chế độ thuế khóa, tiền tệ, cân đong đo lường riêng.
  - + Một số lãnh chúa lớn còn buộc nhà vua ban cho mình quyền "miễn trừ" không can thiệp vào lãnh địa của lãnh chúa. Như vậy, nhà vua thực chất cũng là một lãnh chúa lớn.
  - + Trong các lãnh địa, lãnh chúa sống cuộc sống nhàn rỗi, xa hoa. Họ sống sung sướng trên sự bóc lột tô thuế và sức lao động của nông nô.

## **Câu 3.**

### **\* Nguyên nhân dẫn đến các cuộc phát kiến địa lý:**

- Sản xuất phát triển, nhu cầu về nguyên liệu, thị trường, vàng bạc tăng lên.
- Con đường bộ buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải do người Ả rập độc chiếm.
- Khoa học - kỹ thuật phát triển (hải đồ, la bàn, tàu có bánh lái và hệ thống buồm lớn).

- + Các nhà hàng hải hiểu biết nhiều về đại dương, có quan niệm đúng đắn về hình dạng Trái Đất.
  - + Vẽ được nhiều hải đồ, bản đồ ghi rõ các vùng đất, các hòn đảo có cư dân.
  - + Máy đo góc thiên văn, la bàn được sử dụng trong việc định hướng giữa đại dương bao la.
  - + Kỹ thuật đóng tàu có những tiến bộ mới, đóng được tàu có bánh lái và hệ thống buồm lớn như như loại tàu Ca-ra-ven.
- \* Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lý:**
- **Tích cực:** Mở ra trang mới trong tiến trình phát triển của lịch sử loài người: khẳng định Trái Đất hình cầu.
  - + Mở ra những con đường mới, những vùng đất mới, những dân tộc mới, những kiến thức mới, tăng cường giao lưu văn hóa giữa các châu lục.
  - + Thị trường thế giới được mở rộng, hàng hải quốc tế phát triển.
  - + Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của quan hệ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.
  - **Tiêu cực:** nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

## 9. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 9

TRƯỜNG THPT PHÚ TÂN

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1  
MÔN LỊCH SỬ 10  
NĂM HỌC 2020-2021  
Thời gian: 45 phút

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Người thiết lập vương triều Môgôn ở Ấn Độ là ai?

- A. Timua Leng.
- B. Acoba.
- C. Babua.
- D. Giahanghia.

**Câu 2.** Loại cây lương thực được trồng chủ yếu ở Đông Nam Á?

- A. Lúa nước.
- B. Lúa mạch.
- C. Ngô.
- D. Ngô, kê.

**Câu 3.** Quốc gia cổ hình thành nên nước Việt Nam ngày nay?

- A. Âu Lạc, ChămPa, Phù Nam.
- B. Chămpa
- C. Âu Lạc, ChămPa, Chân Lạp.
- D. Phù Nam.

**Câu 4.** Nét nổi bật của nền văn hóa Đông Nam Á?

- A. Mang tính bản địa sâu sắc.
- B. Chịu ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ.
- C. Chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc.
- D. Tiếp thu có chọn lọc văn hóa bên ngoài, xây dựng nền văn hóa riêng và độc đáo

**Câu 5.** Tộc người chiếm đa số ở Campuchia?

- A. Môn.
- B. Khơme.
- C. Chăm.
- D. Thái.

**Câu 6.** Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm nổi bật của điều kiện tự nhiên Campuchia?

- A. Nằm trên một cao nguyên rộng lớn.
- B. Địa hình giống như một lòng chảo khổng lồ.
- C. Xung quanh là rừng và cao nguyên.
- D. Giữa là Biển Hồ với những cánh đồng phì nhiêu.

**Câu 7.** Đế quốc Roma sụp đổ gắn liền với sự kết thúc của

- A. chế độ chiếm nô.
- B. chế độ nô lệ.
- C. thời kì phát triển của đế quốc Rôma
- D. cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột.

**Câu 8.** Nguồn gốc hình thành giai cấp nông nô?

- A. Nông dân và nô lệ.
- B. Chủ nô Rôma.
- C. Nô lệ.
- D. Nông dân công xã.

**Câu 9.** Hãy tìm hiểu và cho biết vương quốc Phrăng chính là tiền thân của các quốc gia nào hiện nay?

- A. Anh, Pháp, Đức.
- B. Pháp, Đức, Italia.
- C. Pháp, Hi Lạp, Italia.
- D. Pháp, Đức, Ba Lan

**Câu 10.** Ai là người đầu tiên đi vòng quanh thế giới?

- A. Magienlang.
- B. Côlombo.
- C. Điaxo.
- D. Vasco đờ Gama.

**Câu 11.** Ai là người phát hiện châu Mỹ?

- A. Magienlăng.
- B. Côlômbô.

C. Điaxơ.

D. Vascô đờ Gama.

**Câu 12.** Hệ quả tiêu cực do phát kiến địa lí đem lại?

A. Buôn bán nô lệ.

B. Chế độ nô lệ.

C. Sự giao lưu văn hóa.

D. Buôn bán vũ khí.

**Câu 13.** Phong trào văn hóa phục hưng là cuộc đấu tranh của giai cấp nào chống lại chế độ phong kiến?

A. Tư sản.

B. Lãnh chúa

C. Nông nô.

D. Nông dân.

**Câu 14.** Các giai cấp chính trong xã hội cổ đại phương Đông bao gồm

A. Quý tộc, quan lại, nông dân công xã.

B. Vua, quý tộc, nô lệ.

C. Chủ nô, nông dân tự do, nô lệ.

D. Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ.

**Câu 15.** Sản xuất nông nghiệp ở khu vực Địa Trung Hải chủ yếu là

A. Trồng trọt lương thực, thực phẩm

B. Chăn nuôi gia súc, gia cầm

C. Trồng những cây lưu niên có giá trị cao như nho, ô lia, cam chanh

D. Trồng cây nguyên liệu phục vụ cho các xưởng sản xuất

## II. PHẦN TỰ LUẬN

Trình bày những nét chính về lịch sử vương quốc Campuchia?

### ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 9

#### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1. C

2. A

3. A

4. D

5. B

6. A

7. A

8. A

9. B

10. A

11. B

12. A

13. A

14. D

15. C

#### II. PHẦN TỰ LUẬN

\* Điều kiện tự nhiên, dân cư:

- Đất nước Campuchia như một lòng chảo khổng lồ, xung quanh là rừng cao nguyên bao bọc, còn đáy chảo là Biển Hồ và vùng phụ cận với những cánh đồng phì nhiêu, màu mỡ.
- Tộc người chiếm đa số là Khơme.

**\* Quá trình phát triển:**

- Là một trong những nước có lịch sử lâu đời và phát triển nhất ở Đông nam Á.
- Từ thế kỉ VI đến VIII, lập nước Chân Lạp.
- Thế kỷ IX đến XV là thời kỳ phát triển của vương quốc Campuchia (thời kì Ăng-co huy hoàng) - sau này lấy tên Ăng-co đặt tên cho thời kì dài nhất và phát triển nhất của nước Campuchia phong kiến.
- + Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, thủ công nghiệp phát triển.
- + Mở rộng lãnh thổ về phía đông: tiến đánh Cham pa, trung và hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan), trung lưu sông Mê Công (Lào), tiến đến bắc bán đảo Mã Lai => Thế kỉ X - XII, Campuchia trở thành một trong những vương quốc mạnh và ham chiến trận nhất Đông Nam Á.
- + Kinh đô Ăng-co với đền tháp đồ sộ như Ăng-co Vát, Ăng-co Thom.
- Cuối thế kỷ XIII suy yếu, sau 5 lần bị người Thái xâm, năm 1432 người Khơme bỏ kinh đô Ăng-co, lui về phía cư trú nam Biển Hồ (Phnôm Pênh) => Chính quyền phong kiến Campuchia luôn phải đối phó với những cuộc tấn công từ bên ngoài và mưu sát, tranh giành địa vị lẫn nhau => đất nước suy kiệt khi thực dân Pháp đến xâm lược (1863).

**\* Văn hóa:** rất độc đáo

- Có chữ viết riêng từ chữ Phạn. Các bài văn bia ngoài phần mở đầu theo thói quen viết bằng chữ Phạn, còn phần lớn đều được viết bằng chữ Khơ-me cổ.
- Văn học dân gian và văn học viết phản ánh tình cảm của con người đối với thiên nhiên, con người.
- Kiến trúc Hin-đu giáo và kiến trúc Phật giáo: tiêu biểu là quần thể Ăng-co Vát và Ăng-co Thom.

**10. Đề thi giữa học kì 1 môn Lịch sử 10 – Số 10**

**TRƯỜNG THPT BÌNH CHÁNH**

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1**

**MÔN LỊCH SỬ 10**

**NĂM HỌC 2020-2021**

**Thời gian: 45 phút**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm)**

**Câu 1.** Người tối cổ có bước tiến hóa hơn về cấu tạo cơ thể so với loài vượn cổ ở điểm nào?

- A. Đã đi, đi đứng bằng hai chân, đôi tay được giải phóng.
- B. Trán thấp và bợt ra sau, u mày nổi cao.
- C. Hộp sọ lớn hơn, hình thành trung tâm phát tiếng nói trong não.
- D. Đã loại bỏ hết dấu tích vượn trên cơ thể.

**Câu 2.** Thời đá mới, con người đạt được nhiều thành tựu lớn lao, ngoại trừ

- A. đã biết ghè sắc và mài nhẵn đá thành hình công cụ.
- B. biết tạo ra lửa.
- C. biết đan lưới và làm chì lưới đánh cá.

D. biết làm đồ gốm.

**Câu 3.** Thị tộc được hình thành

A. từ khi người tối cổ xuất hiện.

B. từ khi người tinh khôn xuất hiện.

C. từ chặng đường đầu với sự tồn tại của một loài vượn cổ.

D. từ khi giai cấp và nhà nước ra đời.

**Câu 4.** Tư hữu xuất hiện là do

A. của cải quá nhiều không thể dùng hết.

B. sản xuất phát triển, một số gia đình phụ hệ ngày càng tích lũy được của riêng.

C. một số người lợi dụng chức phận chiếm một phần sản phẩm xã hội làm của riêng.

D. ở một số vùng, do điều kiện thuận lợi giúp con người tạo ra lượng sản phẩm thừa thường xuyên nhiều hơn.

**Câu 5.** Ý nào không phản ánh đúng sự thay đổi trong xã hội nguyên thủy khi tư hữu xuất hiện?

A. Quan hệ cộng đồng bị phá vỡ.

B. Gia đình phụ hệ xuất hiện thay thế cho gia đình mẫu hệ.

C. Xã hội phân hóa kẻ giàu - người nghèo.

D. Xã hội phân chia thành 2 giai cấp: thống trị và bị trị.

**Câu 6.** Các quốc gia cổ đại phương Đông hình thành trong khoảng thời gian nào?

A. Khoảng thiên niên kỉ IV - III TCN.

B. Khoảng 3000 năm TCN.

C. Cách đây khoảng 3000 năm.

D. cách đây khoảng 4000 năm.

**Câu 7.** Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các con sông lớn?

A. Đây vốn là địa bàn sinh sống của người nguyên thủy.

B. Điều kiện tự nhiên thuận lợi.

C. Công cụ kim loại sớm xuất hiện.

D. Công cụ đá sớm xuất hiện.

**Câu 8.** Người phương Đông không sáng tạo ra loại chữ nào dưới đây?

A. Tượng hình.

B. Tượng ý.

C. Tượng thanh.

D. Hệ chữ cái A, B, C.

**Câu 9.** Lực lượng sản xuất chính trong xã hội cổ đại Địa Trung Hải?

A. Chủ nô.

B. Nô lệ.

C. Nông dân công xã.

D. Bình dân thành thị.



**Câu 10.** Người Rôma đã tính một năm có bao nhiêu ngày và bao nhiêu tháng?

- A. 365 ngày,  $\frac{1}{4}$  ngày và 12 tháng.
- B. 360 ngày và 12 tháng.
- C. 360 ngày và 11 tháng.
- D. 366 ngày và 12 tháng.

**Câu 11.** Một số định lí của các nhà toán học từ thời cổ đại vẫn còn phổ biến đến ngày nay?

- A. Talet, Pitago.
- B. Talet, Hôme.
- C. Hôme.
- D. Điaxo.

**Câu 12.** Vua Tần tự xưng là gì?

- A. Vương.
- B. Hoàng Đế.
- C. Thiên tử.
- D. Đại đế.

**Câu 13.** Các triều đại Tần - Hán xuất hiện ở Trung Quốc tương ứng với thời kì nào trong lịch sử Việt Nam?

- A. Nhà nước Văn Lang.
- B. Cuối thời Văn Lang và thời Âu Lạc.
- C. Thời Bắc thuộc.
- D. Tiền Văn Lang.

**Câu 14.** Ý nghĩa quan trọng nhất của sự hình thành và phát triển sớm ngôn ngữ và văn tự ở Ấn Độ?

- A. Chứng tỏ nền văn hóa lâu đời Ấn Độ.
- B. Tạo điều kiện cho nền văn học cổ phát triển.
- C. Tạo điều kiện truyền bá văn học cổ ra bên ngoài.
- C. Thúc đẩy kiến trúc phát triển.

**Câu 15.** Tộc người nước ta sử dụng chữ Phạn?

- A. Khơme.
- B. Thái.
- C. Chăm.
- D. Tất cả các dân tộc Tây Nguyên.

## II. PHẦN TỰ LUẬN

Vương triều Mô-gôn có phải là thời kì cuối cùng của chế độ phong kiến Ấn Độ không? Nêu những nét chính về vương triều Mô-gôn? (3 điểm)

## ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HK1 MÔN LỊCH SỬ 10 - SỐ 10

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

- |       |       |       |       |       |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| 1. D  | 2. B  | 3. B  | 4. C  | 5. D  |
| 6. A  | 7. B  | 8. D  | 9. B  | 10. A |
| 11. A | 12. B | 13. B | 14. C | 15. C |

## II. PHẦN TỰ LUẬN

\* **Vương triều Mô-gôn là thời kì cuối cùng của chế độ phong kiến Ấn Độ.**

\* **Những nét chính về vương triều Mô-gôn (1526 - 1707):**

**- Hoàn cảnh ra đời:**

+ Thế kỉ XV, Vương triều Hồi giáo Đê-li bắt đầu suy yếu, một số bộ phận dân Trung Á cũng theo Hồi giáo nhưng tự nhận là dòng dõi Mông Cổ, tấn công Ấn Độ, lập ra Vương triều Mô-gôn.

+ Vương triều Mô-gôn là thời kì cuối cùng của chế độ phong kiến Ấn Độ. Những ông vua đầu tiên đều ra sức củng cố vương triều theo hướng “Ấn Độ hóa” và xây dựng đất nước. Đến thời vua A-cơ-ba đã đạt được bước phát triển mới.

**- Chính sách của vua A-cơ-ba:**

+ Xây dựng một chính quyền mạnh mẽ, dựa trên sự liên kết tầng lớp quý tộc, không phân biệt nguồn gốc.

+ Xây dựng khối hòa hợp dân tộc trên cơ sở hạn chế sự phân biệt sắc tộc, tôn giáo và hạn chế sự bóc lột của chủ đất, quý tộc.

+ Tiến hành đo đạc lại ruộng đất để định ra mức thuế đúng và hợp lí, thống nhất các hệ thống cân đong và đo lường.

+ Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật.

⇒ Những chính sách của A-cơ-ba làm cho xã hội Ấn Độ ổn định, kinh tế phát triển, văn hóa có nhiều thành tựu mới, đất nước thịnh vượng.

**- Sự suy thoái của Vương triều Mô-gôn:**

+ Hầu hết các vua của vương triều này đều dùng quyền chuyên chế, độc đoán để cai trị đất nước.

+ Vua Gia-han-ghi-a và Sa Gia-han đã lạm dụng quyền lực, công quỹ và sức lao động của người dân để xây dựng nhiều công trình kiến trúc, đặc biệt là lăng mộ Ta-giơ Ma-han và lâu đài Thành Đỏ làm cho sự đối kháng của nhân dân gia tăng.

+ Tình trạng chia rẽ và khủng hoảng xuất hiện trở lại.

+ Ao-reng-dep là ông vua cuối cùng của Vương triều Mô-gôn và phải đối diện với sự xâm lược của thực dân Anh.